TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI, TP HÀ NỘI
Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày: 29/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Tạ Văn Thắng.
2- Bà Nguyễn Thị Hoa.
- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy N, sinh năm 1985, Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã C, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: xóm M, thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Khuất Thị Ả; Vợ: Kiều Thị N; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 15/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Duy N 24 tháng tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

- Bản án số 77/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Duy N 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 15 ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Duy N phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù. Đã chấp hành xong hình

phạt tù ngày 04/3/2020 và đã nộp án phí của 02 bản án vào ngày 11/5/2017 và ngày 06/10/2017, cả 02 bản án đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quốc Oai. Danh chỉ bản số 61 ngày 01/02/2024 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1986, Nơi ĐKTT: Xóm L, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc B và bà Lê Thị Ng; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 149/2006/HSST ngày 07/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đã nộp án phí ngày 12/5/2009 và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2007, đã xóa án tích.

- Bản án số 09/2008/HSST ngày 19/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và đã nộp án phí ngày 12/5/2009, đã xóa án tích.

- Ngày 12//12/2019, Trần Văn T bị Công an phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đồng. Đã nộp phạt ngày 23/12/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (số giam 2061e2, buồng 21). Danh chỉ bản số 60 ngày 01/02/2024 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 7, xã Ph, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Duy N đi đến khu vực cầu vượt sông Đáy, thuộc địa phận xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội mua ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của một người phụ nữ tên Hương với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về cất giấu tại trang trại của N, địa chỉ: xóm M, thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, sau đó N lấy một phần nhỏ trong số ma túy tổng hợp đã mua được của Hương để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/01/2024, khi N đang ở trang trại của mình tại xóm M, thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất cùng với Trần Văn T, thì nhận được cuộc gọi từ số 0876.741.815 của một người nam giới không quen biết gọi đến số 0973.016.662 của N hỏi "Anh có đá không, để em một triệu" (Tức là hỏi mua một triệu đồng ma túy tổng hợp Methaphetamine), N trả lời: "Có". Người nam giới bảo N mang ma túy đến khu vực Cầu Rau ở xã Phú Cát, N đồng ý. Sau đó, N lấy 02 túi nilông chứa ma túy tổng hợp dạng đá từ chiếc hộp nhựa màu trắng (vỏ hộp sữa bột) để ở cửa bếp, rồi cuốn vào tờ giấy ăn màu trắng, dùng băng dính màu đen cuộn bên ngoài. Khi N đang chuẩn bị đi giao ma túy cho người mua thì con trai của N (cháu nhỏ khoảng 1 tuổi) khóc, N đưa số ma túy trên cho Trần Văn T, nhờ T "*Bạn cầm cái này xuống đưa cho thằng ở dưới Cầu Rau và cầm một triệu về cho tôi"*. T hỏi "Cái gì đấy?", N trả lời "Đá". T biết "Đá" là ma túy tổng hợp dạng đá N nhờ T đem đi bán cho khách với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý. N đọc cho T số điện thoại của người mua ma túy 0876.741.815; T cầm ma túy và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển số 30X6 - 4195 đang được để trong kho của N đi đến khu vực Cầu Rau thuộc thôn 7, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để giao ma túy cho khách, còn N thì ở lại trang trại trông con. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi tới khu vực Cầu Rau, dùng điện thoại nhãn hiệu HOPE màu đen, sim số 0972.766.135 gọi đến số 0876.741.815 của người mua ma túy hỏi: "Anh đứng ở chỗ nào? em đến cầu Rau rồi", người nam giới đáp "Chờ một tí", xong tắt máy. T đỗ xe vào lề đường, cầm gói ma túy bằng tay phải đứng chờ người mua ma túy đến. Khoảng 05 phút sau, tổ công tác Công an huyện Quốc Oai đến kiểm tra hành chính. Do sợ bị cơ quan Công an phát hiện nên T đã thả gói ma túy từ tay phải xuống đất, cạnh với lốp xe phía sau. Cơ quan Công an đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói giấy màu trắng bọc băng dính màu đen mà T vừa thả xuống đất, bên trong có 02 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi là (2x2)cm, đều chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận số tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá, T đang mang đi giao ma túy cho khách hộ cho Nguyễn Duy N ở thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hope, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0972.766.135, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 30X6 - 4195, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy N tại thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, phát hiện và thu giữ: tại cửa bếp ra ngoài sân phía sau nhà có 01 hộp hình trụ màu trắng đường kính 9cm, chiều dài 17cm, bên trong có 01 túi ni lông kích thước (9x6)cm bên trong có 02 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi (2x2)cm chứa tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm chứa tinh thể màu trắng; 02 túi ni lông kích thước (5x4)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc cân điện tử tại nóc tủ lạnh trong phòng bếp; 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành dạng ống; 02 túi ni lông, bên trong 02 túi đều chứa tổng số 50 vỏ túi nilông nhỏ, kích thước (2x2)cm không chứa gì bên trong và 03 chiếc điện thoại (*01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số*

0973.462.234; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu xanh, màn hình vỡ, bên trong không lắp sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh đen, bên trong lắp một sim điện thoại số 0973.016.662).

Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông giấy màu trắng (trong 01 gói giấy màu trắng bọc bằng băng dính màu đen) thu giữ của bị cáo T đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,393gam*.

Tại Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của N: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông, kích thước (2x2)cm, 02 túi nilông kích thước (2x2)cm (để trong 01 túi nilông kích thước (9x6)cm) và 02 túi nilông kích thước (5x4)cm có tổng khối lượng 7,650gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Duy N khai mua mà túy của người phụ nữ tên Hương, nhưng N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hương, chỉ biết Hương khoảng hơn 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1 m 60, mặc áo phao, quần dài màu đen. Căn cứ vào lời khai của N, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai nhưng không xác định được đối tượng nữ giới nào có đặt điểm như mô tả của N. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng nam giới hỏi mua ma túy từ số điện thoại 0876.741.815, N khai không quen biết. Cơ quan điều tra đã rút thông tin chủ thuê bao điện thoại tại Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom và xác định được người đăng ký chính chủ là Sùng Thị T2 *(sinh ngày 06/3/2000, HKTT: Xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; chỗ ở tại thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).* Chị T2 khai không đăng ký số thuê bao 0876.741.815. Ngày 27/01/2024, chị T2 làm ruộng tại thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân. Nguyễn Duy N và Trần Văn T khai người liên lạc hỏi mua ma túy là nam giới. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng hỏi mua ma túy của N ngày 27/01/2024.

Đối với số thuê bao 0973.016.662, Nguyễn Duy N sử dụng liên lạc bán ma túy ngày 27/01/2024, Cơ quan điều tra đã rút thông tin số thuê bao 0973.016.662 tại Tập đoàn Công nghiệp-VTQĐ Viettel-Bộ Quốc phòng và xác định chủ đăng ký số thuê bao này là anh Nguyễn Duy Ph *(sinh năm: 1983, HKTT: Xã C, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội – là anh ruột bị cáo N).* Anh Ph khai năm 2019, anh Ph đã cho N số thuê bao này, N sử dụng từ 2019 đến nay, anh Ph không biết, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy ngày 27/01/2024 với N. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ph.

Đối với đối tượng tên Quân đã gửi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển số 30X6 - 4195 tại trang trại của Nguyễn Duy N trước thời điểm bị bắt khoảng 01 tuần, N khai không biết chiếc xe này do trộm cắp mà có. Quân có đặc điểm khoảng 45 đến 50 tuổi, tự giới thiệu nhà ở xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai đã xác minh tại Công an xã Cổ Đông và Công

an xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây nhưng không xác định được đối tượng nào tên Quân với đặc điểm như trên, nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ đối tượng này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển số 30X6 - 4195 thu giữ của Trần Văn T, Tiến khai chiếc xe được để tại trang trại của N. N khai chiếc xe này là do một đối tượng tên Quân *(khoảng 45 đến 50 tuổi, nhà ở xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội)* gửi trước thời điểm N bị bắt khoảng 01 tuần, N không biết chiếc xe này do trộm cắp mà có. Tại bản Kết luận giám định số 2162/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 30X6 - 4195 có số khung RLHJF1803AY141340, số máy: JF27E0144270 đều nguyên thủy (không bị tẩy, xóa)*; xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu biển kiểm soát 30X6 - 4195 xác định được chủ đăng ký xe là ông Nguyễn Văn Đ *(sinh năm 1958, địa chỉ, cụm dân cư số 8, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)*, đăng ký xe lần đầu ngày 12/12/2009 đối với chiếc xe Air blade FI. Hiện ông Đ đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân - Phân trại số 2 Bộ Công an, thành phố Hà Nội. Ông Đ đăng ký sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 30X6 - 4195 từ năm 2009 đến năm 2018 thì bán lại cho một cửa hàng buôn bán xe ở khu vực phường Văn Quán, quận Hà Đông, không nhớ địa chỉ bán và ông cũng không có đề nghị gì đối với chiếc xe này. Vì vậy, xác định biển kiểm soát 30X6 - 4195 không được đăng ký trên chiếc xe Honda Dream thu giữ từ Trần Văn T (BL số 220, 227-228). Tra cứu số khung RLHJF1803AY141340, số máy: JF27E0144270 xác định chủ xe là anh Lê Vũ Đ1 *(sinh năm 1995, HKTT: Tổ 5, phường Ph, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)*, đăng ký xe lần đầu ngày 22/3/2014 đối với chiếc xe Supper Dream, biển kiểm soát 29T1 - 350.94. Anh Đ1 khai mua chiếc xe này từ năm 2014, đăng ký chính chủ mang tên anh Đ1. Cuối năm 2019 chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp tại trước cửa nhà số 17D1, tổ 5, phường Ph, quận Hà Đông, nhưng anh Đ1 không làm đơn trình báo Công an. Sau khi biết Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đang tạm giữ chiếc xe, anh Đ1 đã làm đơn trình báo tới Công an phường Ph, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức bàn giao chiếc xe Honda Dream, số khung: RLHHA0801AY344413, số máy: HA08E - 1644528 cho Công an phường Ph, quận Hà Đông để tiếp tục xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng khác trong vụ án (*tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; điện thoại, cân điện tử, hộp nhựa, túi ni lông, biển số xe mô tô 30X6 – 4195*) được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai để bảo quản, giải quyết trong giai đoạn xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo N nhận thấy hành vi đi mua ma túy về và bán lại với giá cao hơn để thu lợi nhuận là vi phạm pháp luật. Bị cáo T nhận thấy hành vi của mình giúp bị cáo N đi bán ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSQO ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Duy N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine; **01** chiếc cân điện tử; **01** hộp nhựa; **02** túi ni lông, bên trong 02 túi đều chứa tổng số 50 vỏ túi nilông nhỏ, kích thước (2x2)cm không chứa gì bên trong; **01** biển số xe 30X6 – 4195 là vật chứng của vụ án.

Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước: **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Hope, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0972.766.135 (thu giữ của bị cáo T); **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh đen, bên trong lắp một sim điện thoại số 0973.016.662 và **01 tờ tiền** Polyme mệnh giá 20.000 đồng (thu giữ của bị cáo N).

Trả lại: bị cáo Nguyễn Duy N **01 chiếc điện thoại** nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0973.462.234; Bị cáo Trần Văn T **01** chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu xanh, màn hình vỡ, bên trong không lắp sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, vật chứng của vụ án, lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do bản thân nghiện ma túy và hám lời nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Duy N đi đến khu vực cầu vượt sông Đáy,

thuộc địa phận xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội mua ma túy loại Methamphetamine của một người phụ nữ tên Hương *(không quen biết)* với giá 4.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, N đã sử dụng một phần nhỏ, còn lại 8,043gam ma túy loại Methamphetamine N cất giấu ở trang trại của N tại thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để chờ có người hỏi mua thì bán.

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/01/2024, tại trang trại của N ở thôn 5, xã Th, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, N đưa cho Trần Văn T 02 gói ni lông được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 0,393 gam ma túy loại Methamphetamine, bảo T mang đến khu vực Cầu Rau, thuộc địa phận thôn 7, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội bán cho khách và thu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). T biết gói đồ N nhờ đi bán hộ là ma túy tổng hợp dạng đá nhưng vẫn đồng ý đi giao cho khách hộ N. Khoảng 12 giờ, ngày 27/01/2024, tại khu vực Cầu Rau, thuộc địa phận thôn 7, xã Phú Cát, khi Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,393 gam ma tuý loại Methaphetamine đứng chờ khách đã hẹn từ trước đến để mua bán trái phép nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Quốc Oai phối hợp với Công an xã Phú Cát, huyện Quốc Oai phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 0,393 gam ma tuý loại Methaphetamine. Số ma túy Methamphetamine còn lại là 7,650gam, N vẫn cất giấu tại trang trại thì bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét. Vậy, tổng số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Duy N là 8,043 gam loại Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Duy N đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trần Văn T đã giúp Nguyễn Duy N mang ma túy đi bán cho khách, hành vi của Tiến đã đồng phạm với Nguyễn Duy N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do số lượng ma túy mà T giúp N mang đi bán chỉ có khối lượng 0,393 gam; Tiến không được biết về số 7,650 gam ma túy mà N cất giấu tại trang trại của N nên bị cáo T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán 0,393 gam ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và gây mất trật tự trị an ở địa phương, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống. Ma túy cũng là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản...v.v. Các bị cáo đều có nhân thân xấu (Bị cáo N đã bị Tòa án xử phạt tù về tội phạm ma túy, Trộm cắp tài sản; Bị cáo T bị Tòa án xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, tội vi phạm giao thông) nhưng các bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên phải có hình phạt nghiêm cách ly các

bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người tốt và phòng, chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4]. Đối với người phụ nữ tên Hương bán ma túy cho bị cáo N ngày 24/01/2024 tại khu vực cầu vượt sông Đáy, thuộc địa phận xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai. N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng này. Do Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng nam giới hỏi mua ma túy từ số điện thoại 0876.741.815, N khai không quen biết. Cơ quan điều tra đã xác định được người đăng ký chính chủ số thuê bao này là chị Sùng Thị T1 *(sinh ngày 06/3/2000, HKTT: Xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; chỗ ở tại thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc)*. Chị T1 khai không đăng ký số thuê bao 0876.741.815. Ngày 27/01/2024, chị T1 làm ruộng tại thôn Can Bi 2, xã Phú Xuân. Nguyễn Duy N và Trần Văn T khai người liên lạc hỏi mua ma túy là nam giới. Do, Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng hỏi mua ma túy của N ngày 27/01/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số thuê bao 0973.016.662, Nguyễn Duy N sử dụng liên lạc bán ma túy ngày 27/01/2024, Cơ quan điều tra đã xác định được chủ đăng ký số thuê bao này là anh Nguyễn Duy Ph *(sinh năm: 1983, HKTT: Xã C, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội – là anh ruột bị cáo N).* Anh Ph khai năm 2019, anh Ph đã cho N số thuê bao này, N sử dụng từ 2019 đến nay, anh Ph không biết, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy ngày 27/01/2024 với N. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ph là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Quân đã gửi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển số 30X6 - 4195 tại trang trại của Nguyễn Duy N trước thời điểm N bị bắt khoảng 01 tuần, N khai không biết chiếc xe này do trộm cắp mà có. Quân có đặc điểm khoảng 45 đến 50 tuổi, tự giới thiệu nhà ở xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Cổ Đông và Công an xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây nhưng không xác định được đối tượng nào tên Quân với đặc điểm như trên, nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ đối tượng này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine; 01 chiếc cân điện tử; 01 hộp nhựa; 02 túi ni lông, bên trong mỗi túi đều chứa 50 túi nilông nhỏ, kích thước (2x2)cm không chứa gì bên trong. Đây là các vật chứng bị cáo Nam sử dụng vào việc phạm tội nên được tiêu hủy.

Đối với **01 chiếc điện thoại** nhãn hiệu Xiaomi màu xanh, màn hình vỡ, bên trong không lắp sim của bị cáo Tiến để tại trang trại của bị cáo Nam bị Công an thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của N. Chiếc điện thoại này Tiến không sử dụng vào việc bán ma túy nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với **01 chiếc điện thoại** nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, bên trong lắp sim số 0973.462.234 thu giữ của bị cáo N, chiếc điện thoại này Nam không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

Đối với: **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Hope, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0972.766.135 (thu giữ của bị cáo T); **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh đen, bên trong lắp một sim điện thoại số 0973.016.662 và **01 tờ tiền** Polyme mệnh giá 20.000 đồng (thu giữ của bị cáo N). Đây là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên được phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số xe mô tô 30X6 – 4195: Quá trình điều tra xác định biển số 30X6 – 4195 không được đăng ký trên chiếc xe Honda Dream là vật chứng thu giữ của bị cáo T. Kết quả điều tra xác định được chiếc biển số này đăng ký lần đầu ngày 12/12/2009 đối với chiếc xe Air blade FI mang tên ông Nguyễn Văn Đ *(sinh năm 1958, địa chỉ, cụm dân cư số 8, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)*. Ông Đ khai năm 2018 đã bán lại cho một cửa hàng buôn bán xe ở khu vực phường Văn Quán, quận Hà Đông, không nhớ địa chỉ bán và ông cũng không có đề nghị gì đối với chiếc xe này. Do Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp sau ông Đ đối với chiếc xe Air blade FI, nên biển số 30X6 – 4195 được tiêu hủy.

Đối với chiếc xe Honda Dream có số khung: RLHHA0801AY344413, số máy: HA08E – 1644528 là vật chứng thu giữ của bị cáo T: Quá trình điều tra xác định chủ xe hợp pháp là anh Lê Vũ Đ1 *(sinh năm 1995, HKTT: Tổ 5, phường Ph, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)*, đăng ký xe lần đầu ngày 22/3/2014, biển kiểm soát 29T1 - 350.94. Anh Đ1 khai cuối năm 2019 chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp tại trước cửa nhà số 17D1, tổ 5, phường Ph, quận Hà Đông, nhưng anh Đ1 không làm đơn trình báo Công an. Sau khi biết Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đang tạm giữ chiếc xe, anh Đ1 đã làm đơn trình báo tới Công an phường Ph. Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai ra Quyết định xử lý vật chứng, bàn giao chiếc xe Honda Dream này cho Công an phường Ph, quận Hà Đông để xem xét giải quyết là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy N, Trần Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy N** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai như sau:

- 01(một) phong bì màu trắng được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có ghi: Công an TP Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Quốc Oai, tên đối tượng: Nguyễn Duy N, năm sinh:1985, HKTT: Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội, ngày niêm phong: 27/01/2024. Mặt sau của phong bì tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Duy N, cán bộ Công an huyện Quốc Oai và giám định viên phòng PC09 Công an TP Hà Nội.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có ghi: Công an TP Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Quốc Oai, tên đối tượng: Trần Văn T, năm sinh: 1986, HKTT: xóm L- xã V- Thanh Sơn- Phú Thọ, ngày niêm phong: 27/01/2024. Mặt sau của phong bì tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Trần Văn T, cán bộ Công an huyện Quốc Oai và giám định viên phòng PC09 Công an TP Hà Nội.

2. Tiêu hủy: **01** chiếc cân điện tử màu xám và xanh (loại cân tiểu ly) cũ; **01** hộp nhựa hình trụ màu trắng cũ, đã qua sử dụng, đường kính đáy là 09cm, chiều dài 17cm; **02** túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 50 túi nilông nhỏ màu trắng, kích thước (2x2)cm; **01** biển kiểm soát xe số 30X6 – 4195 là vật chứng của vụ án.

3. Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước:

- **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Hope, màu đen cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0972.766.135 (thu giữ của bị cáo T);

- **01 chiếc điện thoại** di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh đen cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp một sim điện thoại số 0973.016.662 (thu giữ của bị cáo N).

4. Trả lại bị cáo Nguyễn Duy N **01 chiếc điện thoại** nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0973.462.234;

Trả lại bị cáo Trần Văn T **01** chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều chỗ, bên trong không lắp sim.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

5. Sung vào ngân sách Nhà nước **01 tờ tiền** Polyme mệnh giá 20.000 đồng theo Ủy nhiệm chi của Công an huyện Quốc Oai tại Kho bạc nhà nước huyện Quốc Oai.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy N, Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Quốc Oai
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn